

MƯỜI ĐỊA DANH NỔI TIẾNG TRONG ÂM NHẠC MIỀN NAM

Trong vài chục năm gần gũi, các nhạc sĩ thân thương của Miền Nam Tự Do đã dày công sáng tác nhiều bài hát để đời. Một số địa danh được nhắc nhở trang trọng qua những dòng nhạc lắng mạn trữ tình. Bài này xin nêu lên mười vùng đất quê hương để cùng nhớ lại trang sử "nhạc vàng" từng được ra chuộng mê say trước cũng như sau 1975.

1. ĐƯỜNG DUY TÂN

là đoạn đường nối Nhà Thờ Đức Bà và Hồ Con Rùa thuộc quận 3 Saigon.

Hai bên đường có hàng cây sao cổ thụ cao vút, vài cây tồn tại cả trăm năm, xen lẫn nhiều ngôi biệt thự uy nghi kín cổng cao tường che phủ bởi những giàn bông giấy sắc màu rực rỡ.

Đường Duy Tân mang tên Nhà Vua thứ 11 Triều Nguyễn là Thái Tử Vĩnh San đặt niên hiệu Duy Tân (1900 - 1945) với hoài vọng đổi mới, cải cách cho đất nước. Năm 16 tuổi do chống Pháp nên Ngài bị đày sang đảo Reunion (Phi Châu) và tới 1945 thì tử thương trong một tai nạn phi cơ. Con đường này trở nên nổi tiếng từ khi nhạc phẩm Trả Lại Em Yêu của Phạm Duy ra đời.

"Trả lại em yêu khung trời đại học

Con đường Duy Tân cây dài bóng mát

"Trả lại em yêu con đường học trò

Những chiều Thủ Đô tung bùng phố xá

Chủ nhật yên ương hẹn hò đây đó

Uống ly chanh đường uống môi em ngọt".

Duy Tân là con đường tình yêu học trò, con đường hẹn hò đưa đón, con đường gặp gỡ lứa đôi, con đường tạ từ chia biệt, con đường hạnh phúc thiết tha, con đường ngọt ngào âu yếm, con đường giận hờn đổ vỡ, con đường đau khổ ly tan...

Đường này có Đại Học Luật Khoa với hàng chục ngàn sinh viên ghi danh. Trong 20 năm trời lắm cuộc tình diễn ra ở đó để lại bao nhiêu dư âm buồn vui suốt cả cuộc đời.

Ai có chút tâm hồn mơ mộng mà không bày tỏ nỗi niềm thi nhân khi mỗi chiều ngang qua đây tình cờ bắt gặp những đôi tình nhân sánh bước chung đôi dưới hai hàng cây xanh mát.

Khung cảnh thơ mộng tưởng chừng Lưu Thần Nguyễn Triệu đảo Thiên Thai. Nhưng xa rồi những ngày xưa thân ái. Sau 1975 không chỉ tên đường thay đổi mà cảnh vật xung quanh cũng đổi thay. Không còn hai hàng cây thẳng tắp quen thuộc. Chủ nhân mấy ngôi nhà cổ kính bỏ đi xa, thay vào đó là lớp người mới giàu có từ đâu tới xây cất những căn biệt thự cao tầng nguy nga tráng lệ. Vừa chật hẹp mà lưu lượng quá đông nên nạn kẹt xe xảy ra hàng ngày.

Chính tại đường Duy Tân đã chứng kiến bản chất côn đồ tàn ác giết người không gớm tay của Việt cộng.

Mùa hè 1971 diễn ra cuộc bầu cử Ban Chấp Hành Sinh Viên Đại Học Luật Khoa giữa 2 liên danh Lê Khắc Sinh Nhật và Trịnh Đình Ban. Kết quả Lê Khắc Sinh Nhật thắng cử vẻ vang.

Phe thất bại là nhóm thân cộng điên cuồng tức giận đã trả thù hèn nhát và ra tay bắn tử thương đối thủ trước công trường ngay giữa ban ngày. Từ đó con đường cây dài bóng mát trở thành con đường đau buồn tan nát. Ai gây ra thảm cảnh này?

2. PHÁ TAM GIANG

Năm 1972, Thi Sĩ Tô Thùy Yên cùng Nhạc Sĩ Trần Thiện Thanh viếng thăm vùng địa đầu giới tuyến. Bay ngang phá Tam Giang thấy cảnh sông nước lừng lờ trong buổi chiều tà, thoáng nhớ

Saigon đang bước vào mùa thi, Nhà Thơ dạt dào thi hứng làm bài thơ dài đưa Nhật Trường xem. Quá xúc động và đồng cảm với hồn thi nhân, Trần Thiện Thanh phổ thành bài Chiều Trên Phá Tam Giang đề rồi nhận ngay vòng nguyệt quế. Thi Sĩ nổi tiếng hơn mà Nhạc Sĩ cũng được hâm mộ nhiệt thành. Đã 50 năm trôi qua vẫn còn hàng triệu người khắp nơi ca hát xem như tâm sự của chính mình.

"Chiều trên phá Tam Giang

Anh chợt nhớ em

Nhớ ôi ! Niềm nhớ ! Ôi niềm nhớ

Đến bất tận

Em ơi ! Em ơi !"

Phá Tam Giang rộng hơn 50 km² chạy dài từ Sông Ô Lâu tới Cầu Hai, ngang qua 2 huyện Phong Điền và Quảng Điền, Thừa Thiên, với độ sâu 2 - 4 m. Phá này được biết tiếng từ lâu với câu ca dao:

"Thương em anh cũng muốn vô

Sợ truông nhà Hồ, sợ phá Tam Giang".

Xưa có gã thư sinh tận ngoài xứ Nghệ vô Kinh Đô ứng thí. Khi đi ngang sông Ô Lâu thì chàng phải lòng cô lái đò duyên dáng dễ thương.

Hai người thề non hẹn biển sau khi đỗ đạt sẽ cùng kết tóc xe tơ.

Chàng thi đậu công thành danh toại, nàng ngày ngày ngóng trông tái hợp. Nhờ người nhặn gọi thì chàng mượn câu ca dao đó để thoái thác lời ước thề.

Về sau, Nội Tán Nguyễn Khoa Đăng (1690 - 1725) đã điều động dân phu đào bới mở rộng cửa phá cho nên sóng biển không còn. Nhờ vậy mà tai nạn lật thuyền bè giảm hẳn.

"Phá Tam Giang ngày rày đã cạn

Truông nhà Hồ Nội Tán dẹp tan".

Còn cô lái đò vẫn giữ lòng chung thủy, lặn lội băng rừng vượt núi kiếm tìm:

"Đói lòng ăn nửa trái sim

Uống lưng bát nước đi tìm người thương".

Tới nơi mới hỏi ới chàng đã yên bề gia thất. Nàng choáng váng xây xẩm mặt mày, cổ lê lét trở về quê cũ với nỗi niềm chua xót thở than:

"Đi đường những lách cùng lau

Những trâm với chổi bỏ nhau sao đành".

Thế rồi không chịu nổi cảnh bị phụ tình, lữ bước sang ngang, nàng trâm mình theo giòng nước nơi hai người từng tha thiết hẹn hò.

3. LẦU ÔNG HOÀNG

"Đường lên dốc đá nửa đêm trăng tà nhớ câu chuyện xưa.

Lầu Ông Hoàng đỏ, thuở xưa chân Hàn Mặc Tử đã qua

Ánh trăng treo nghiêng nghiêng, bờ cát dài thêm hoang vắng".

Đó là lời trong bài "Hàn Mặc Tử" của Trần Thiện Thanh.

Theo wikipedia, tòa lâu đài này được công tước người Pháp vốn là cháu nội vua Louis xây cất năm 1911 trên mảnh đất rộng 500 m², cách tháp Chàm Pôshanu thờ công chúa người Chăm vài trăm thước và cách thành phố Phan Thiết 7 km. Vua Bảo Đại từng mua lại Lầu này làm chỗ nghỉ ngơi, thường ngoạn cảnh đẹp hoang dã nên thơ của bãi cát dài trắng xóa cùng tiếng sóng rì rào với gió thổi vi vu từ đại dương.

Về sau người Pháp xây dựng nhiều đồn bót quanh khu vực nên không tránh khỏi chinh chiến điều linh. Danh thắng này trở nên đổ nát hoang tàn ít còn để lại dấu tích. Nhưng nơi đây từng là

chôn hên hò của đôi tình nhân Hàn Mặc Tử (1912 - 1940) và Mộng Cầm (1917 - 2007) trong khoảng những năm 1935 - 1936.

Ta hãy nghe Hàn nói lên khắc khoải nhớ nhung thân tượng bé nhỏ tên Nghệ (Mộng Cầm) kém mình 5 tuổi qua bài Muôn Năm Sầu Thắm:

"Nghệ hỡi Nghệ muôn năm sầu thắm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi
Thân tàn ma dại đi rồi
Rầu rầu nước mắt bời bời ruột gan
Thấy gió là ôm ngang lầy gió
Tưởng chừng như trong đó có hương
Của người mình nhớ mình thương
Nào hay gió tạt chẳng vương vấn gì
Nhớ lắm nhớ như si như dại
Nhớ quá nhiều mà bại hoại chân tay
Nhớ hàm răng nhớ hàm răng
Mà ngày nào đó vẫn khăn khít nhiều
Dầu đau đớn vì lời phụ rẫy
Nhưng mà ta không lấy làm điều
Trăm năm vẫn một lòng yêu
Và còn yêu nữa rất nhiều em ơi !"

Thêm nữa, hãy đọc bài Phan Thiết ! Phan Thiết ! để nghe Hàn rên xiết thở than nhớ tiếc quãng đời huy hoàng mộng đẹp với người yêu :

"Rồi ngậy dại nhờ thất tình chỉ hướng
Ta lang thang tìm tới chôn Lâu Trắng
Lâu Ông Hoàng, người thiên hạ đồn vang
Nơi đã khóc, đã yêu thương da diết
Ôi trời ơi ! là Phan Thiết ! Phan Thiết !
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi
Ta đến nơi Nàng ấy vắng lâu rồi
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình, chưa phi
Ta nhìn trăng, khôn xiết ngậm ngùi trăng
Ta vãi vung thơ lên tận sông Hằng Thơ phép tắc bỗng kêu lên thống thiết
Hỡi Phan Thiết ! Phan Thiết !
Mi là nơi ta ôm hận nghìn thu
Mi là nơi ta sầu muộn ngắt ngư".

Nghe lời thơ tưởng chừng không ai đau khổ vì tình hơn chàng thi nhân đoán mệnh. Có biết đâu rằng trong những lúc song đôi bên Mộng Cầm mà nhà thơ họ Hàn đã dịu dàng tỏ thể như trong bài Đà Lạt Trắng Mờ:

"Ai hãy làm thình chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để nghe trời giải nghĩa yêu".

Hiện nay khu vực Lâu Ông Hoàng là địa điểm du lịch của tỉnh Phan Thiết.

4. ĐÒI THÔNG HAI MỘ

Cạnh Hồ Than Thở, Dalat có ngôi mộ đôi nằm hiu quạnh hoang vu trên đồi thông.

Ngang qua đây mấy ai mà không khỏi chạnh lòng một nỗi u hoài. Trong tâm trạng náo nê đó, nhạc sĩ Hồng Vân đắm mình sáng tác bài Đòi Thông Hai Mộ kể lại cuộc tình bi thương ai oán có một không hai trên cuộc đời này.

Chàng tên Tâm, con đại điền chủ ở Gò Công. Đang theo học Khóa sĩ quan Võ Bị Dalat thì gặp Thảo, nữ sinh thuộc gia đình công chức. Hai người thầm yêu trộm nhớ và thường hẹn hò bên Hồ Than Thở. Mãn khóa ra trường, Tâm xin cưới Thảo nhưng bị cha mẹ từ chối vì không môn đăng hộ đối.

Buồn tình trắc trở, chàng xin ra tiền tuyến. Phần Thảo còn đau khổ hơn khi biết song thân người yêu khước từ và chàng vì phần chí mà tình nguyện xông pha ngoài biên ải. Tuy vậy Nàng luôn một lòng chung thủy đợi chờ, lấy niềm vui qua những phút giờ trông ngóng thư người tình từ nơi phương trời lửa đạn.

Bỗng một hôm có thư báo về cái tin sét đánh ngang tai: Tâm vừa anh dũng hy sinh ngoài chiến tuyến. Trời đất quay cuồng sụp đổ.

"Rồi nàng buồn thơ thân chẳng còn ngồi trang điểm qua màu phấn

Đề phai úa đến tàn cả hương sắc

Tháng ngày luôn héo hon".

Chờ ai đây. Đợi ai đây khi mà người thương vĩnh viễn ra đi. Thế rồi tuyệt vọng tình, Nàng nhảy xuống bờ hồ quyên sinh theo người yêu. Gia đình thương tiếc cho lập mộ trên Đồi Thông.

Ngang trái thay thư báo tử là lá thư làm lẫn chết người: Tâm không tử trận mà vẫn còn chiến đấu dưới cờ. Tám tháng sau chàng bắt gờ về thăm thì nghe hung tin Thảo không còn nữa.

"Sao người về đây để tìm nhưng thôi đã mất còn đâu

Ôi buồn làm sao, đời thông xưa nay vắng bóng người yêu

Đời hợp tan, hợp rồi tan như mây kia gặp gió".

Thật chua xót đắng cay, đồng cảnh ngộ của Thi Bá Vũ Hoàng Chương thưở nào: Đời vắng em rồi say với ai !

"Sóng dậy đìu hiu biển dấy sầu

Lênh đênh thương nhớ dạt trời Âu

Thôi rồi tay nắm tay lần cuối

Chia nẻo giang hồ vĩnh biệt nhau

"Gặp gỡ chừng như chuyện Liêu Trai

Ra đi chẳng hẹn một ngày mai

Em ơi ! lửa tắt bình khô rượu

Đời vắng em rồi, say với ai ?"

Nghĩ mình đã tới đường cùng. Chàng quyết tử tự vẫn với ước nguyện mồ chôn nằm cạnh người yêu. Cha mẹ chấp nhận và cho mai táng gần Thảo.

"Rồi mộ chàng đã được ở cạnh nàng như lời xưa thề ước

Nằm hiu hắt đến ngàn thu an giấc dưới mộ sâu đất khô".

Nhưng từ sau 1975, do tuổi già sức yếu, đi lại khó khăn nên cha mẹ đành cải táng Tâm về quê nhà. Còn Thảo tuy xa Tâm nhưng vẫn nằm yên nghỉ bên cạnh ngôi mộ trống của Chàng. Ai có dịp ngang qua đây mà không khỏi chạnh lòng cho số kiếp người bạc mệnh.

5. ĐỒI CHARLIE

Dựa theo bút ký Người Ở Lại Charlie của Nhà Văn Phan Nhật Nam, Nhạc Sĩ Trần Thiện Thanh đã soạn thành ca khúc cùng tên.

Charlie với cao độ gần 1000 m là dãy đồi nằm cạnh huyện Dakto, Kontum.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 khởi đầu giai đoạn chiến tranh khốc liệt nổ ra khắp các chiến trường miền Nam. Binh sĩ Cộng Hòa hành quân liên miên không một ngày thư thả. Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù của Người Anh Cả Nguyễn Đình Bảo đã quần thảo ở Toumorong, Dakto, Dambe, Đức Cơ, Krek, Snoul, Khe Sanh, Hạ Lào...Có nơi chỉ đảo qua một vài ngày rồi phải vội vàng từ giả theo tình hình chiến sự nóng bỏng trên bốn vùng chiến thuật.

Tháng 4.1972 được lệnh trấn đóng đỉnh đồi Charlie với nhiệm vụ án ngữ và kiểm soát ngã ba biên giới Việt Miên Lào. Chừng 500 chiến sĩ nhảy dù đôi đầu lực lượng địch hùng hậu cấp sự đoàn. Chúng vẫn sử dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung, cường tập pháo kích hàng ngàn hỏa tiễn suốt ngày đêm nhằm uy hiếp tinh thần và làm tiêu hao quân số trú phòng. Sau hơn mười ngày đêm tử thủ dưới làn mưa pháo, Trung Tá Bảo bị sập hầm trúng đạn tử thương. Ngay sau đó Thiếu Tá Tiểu Đoàn Phó Lê Văn Mễ lên thay thế khi mà đơn vị gần như cạn kiệt vũ khí và lương thực.

Tình hình quá khẩn trương không thể cầm cự lâu hơn. Nếu chậm trễ sẽ bị bao vây tràn ngập. Thiếu Tá Mễ cùng một số đồng đội phải kiếm đường thoát thân, tìm cái sống trong cái chết rồi kêu gọi thượng cấp cho pháo đài bay B52 dội bom ngay ngọn đồi vừa rút đi. Hàng ngàn cán binh sinh bắc tử nam bị tiêu diệt. Còn theo Nhà Văn Phan Nhật Nam, bên ta có chừng 400 binh sĩ đền nợ nước.

Trong số sĩ quan kịp thoát ra từ tử địa có Y Sĩ Tô Phạm Liệu. Tuy thương tích ở chân nhưng Anh vẫn không nản chí ngã lòng. Rán điều trị rồi chờ tiểu đoàn tái bổ sung để cùng ra trận trong tháng 6 nơi vùng hỏa tuyến.

Tới tháng 9 toàn bộ các đơn vị cộng sản xâm lăng bị đánh bại phải tháo chạy về phương bắc. Y Sĩ Phạm Anh Dũng cho biết Y Sĩ Đại Úy Tô Phạm Liệu tốt nghiệp khóa 16 Quân Y Hiện Dịch được tuyên dương Sĩ Quan xuất sắc nhất của sư đoàn nhảy dù.

Hy sinh vì đại nghĩa, Trung Tá Bảo được vinh thăng Đại Tá, để lại bao tiếc thương cho hình ảnh người chỉ huy tài ba, gan dạ, luôn hết lòng thương yêu thuộc cấp. Ông góa biệt vợ trẻ và 3 con thơ lúc mới 36 tuổi đời. Bà Nguyễn Đình Bảo là cựu chiêu đãi viên hàng không vẫn ở vậy thờ chồng nuôi con ăn học thành tài.

"Anh! Anh! hỡi Anh ở lại Charlie

Anh! Anh! hỡi Anh giả tử vũ khí

Vâng, chính Anh là ngôi sao mới

Một lần này chợt sáng trưng

Là cánh dù đan bằng tiếc thương vô cùng

Anh! cũng Anh vừa ở lại một mình

Charlie, tên vẫn chưa quen người dân thị thành

Xin một lần thôi, một lần thôi

Vẫy tay tạ từ Charlie

Xin một lần nữa, một lần nữa

Vẫy tay chào buồn Anh đi".

Với lòng cảm phục vô biên những Người Anh Hùng Mũ Đỏ, nhiều cựu binh và dân thường không quản ngại núi non hiểm trở, tìm đường tới Charlie thăm chiến trường xưa. Trong tận sâu thẳm cõi lòng, ai ai cũng đều ngậm ngùi xót xa nhìn lại ngọn đồi Charlie nơi mà gần 50 năm

trước những người con thân yêu của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù đã oanh liệt ra đi chẳng hẹn ngày về.

6. PLEIME

Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime thành lập năm 1963 nằm giáp ranh vùng ba biên giới, cách Pleiku chừng 40 km về hướng nam.

Pleime được Phạm Duy nói tới trong ca khúc Kỹ Vật Cho Em, phổ từ bài thơ Đề Trả Lời Một Câu Hỏi của Thi Sĩ Linh Phương với lời lẽ vô cùng áo nã tang tóc bi ai để làm nao lòng chiến sĩ. Chính vì vậy mà từng bị xếp vào loại nhạc phản chiến và cấm hát một thời gian.

"Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại

Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về

Anh trở về có thể bằng chiến thắng Pleime, hay Đức Cơ Đồng Xoài Bình Giả

Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngã

Anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa,

Anh trở về trên chiếc băng ca

Trên trục thặng sơn màu tang trắng".

Nhạc Sĩ Trúc Phương cũng nhắc tên Pleime trong bài hát Trên Bốn Vùng Chiến Thuật:

"Tôi thường đi đó đây

Bùn đen in dấu giày

Chân nghe lạ từng khu chiến thuật

Áo nhà binh thương lính lính thương quê

Vì đời mà đi

Pleime gió mưa mùa

Bốn vùng nghe lưu luyến bước băng khuâng của vạn người thân".

Tại Pleime từng xảy ra hai trận đánh khốc liệt giữa quân lực Cộng Hòa và bộ đội cộng sản.

* Trận đầu ở Thung Lũng Ia - Drang:

Theo lời kể của Thiếu Úy Trần Quốc Cảnh (Khóa 19 Võ Bị Quốc Gia) thì cuối tháng 10.1965 Việt Cộng bao vây trại Pleime.

Lực lượng tham chiến bên ta có Trung Đoàn 3 Thiết Giáp, Tiểu Đoàn 21 Biệt Động Quân, Tiểu Đoàn 1/42, 400 Dân Sự Chiến Đấu và một bộ phận của Lữ Đoàn Dù cùng chống trả chiến thuật công đồn dã viện của 3 trung đoàn Cộng quân.

Mặc dù quân số đông đảo cộng thêm trang bị vũ khí tối tân nhưng sau 7 ngày giao tranh ác liệt, phía bắc phương thiệt hại nặng nề phải rút chạy vào rừng. Ta bẻ gãy kế hoạch cắt đôi Tây Nguyên của chúng.

Đó là nhờ vào tinh thần chiến đấu gan dạ cùng sự phối hợp nhịp nhàng hoàn hảo giữa quân đội Cộng Hòa và Không Lực Hoa Kỳ.

Theo Time Magazine ngày 5.11.1965, trong số 6000 quân Cộng phi, ước chừng 1000 tử vong và gần 2000 thương tích.

* Trận thứ nhì: sau trận đầu, trại Pleime cũ bị phá hủy và trại mới được xây dựng. Đầu năm 1974, Thiếu Tá Vương Mộng Long nhận chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng phụ trách bảo vệ vùng núi rừng rộng lớn bao quanh Pleime.

Đây là hành lang chiến lược cho cộng quân di chuyển từ bắc vô nam, từ đồng bằng lên Tây Nguyên và vận hành binh lính cũng như vũ khí quân lương qua các tỉnh vùng 3 biên giới. Vì vậy chúng quyết tâm nhổ sạch Trại để rộng đường cho giặc mộng xâm lăng. Cuộc chiến khởi đầu từ cuối tháng 7.1974.

Theo Thiếu Tá Long về tương quan lực lượng đôi bên thì địch có quân số gấp mười lần, chưa kể cơ giới, chiến xa, pháo binh và phòng không.

Biết mình sức yếu thế cô phải một chọi mười, thật là không cân sức.

Nhưng cả Tiểu Đoàn quyết tử để quyết sinh. Chiến đấu đến người lính cuối cùng. Một dạ một lòng thề sống chết có nhau bảo vệ quê hương tự do và đời sống ấm no cho đồng bào. Nhiều ngày bị cô lập với thế giới bên ngoài và lương thực đạn dược gần như cạn kiệt. Nhưng Trời luôn phù hộ người chính nghĩa. Bất chấp hàng loạt cơn mưa pháo hoặc cái lạnh cắt da của núi non trùng điệp, Thiếu Tá Long Khóa 20 Võ Bị Quốc Gia Việt Nam luôn điều động binh sĩ vững lòng chống trả các đợt tấn công biển người của giặc thù, nhờ vậy mà chúng không thể tràn ngập tiêu diệt căn cứ kể cả cho tank T54 lồng lộn xung trận nhưng cũng đành thúc thủ rút lui vào cuối tháng 8 sau 33 ngày đêm tử thủ kiên hùng của Tiểu Đoàn. Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa lại phát phối tung bay trên cột cờ cao vào sáng ngày 2.9.1974.

Hai băng vải trắng chữ sơn đỏ căng ngang trước tư dinh Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 2: "Toàn Dân Pleiku ghi ơn Thiếu Tá Vương Mộng Long và các chiến sĩ Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân". Hàng ngàn quân dân cán chính long trọng làm lễ khao quân suốt mấy ngày. Đâu đâu cũng nghe vang dội khúc quân hành: "Kia đoàn quân chiến thắng trở về trong nắng hồng..." (Bài Ca Chiến Thắng, Nhạc Sĩ Minh Duy).

7. THA LA XÓM ĐẠO

Tha La là xóm nhỏ ở vùng Trảng Bàng, Tây Ninh.

Gần 200 năm trước một số con chiên từ Huế do bị Vua Minh Mạng cấm theo Thiên Chúa Giáo nên chạy trốn vào ẩn trú ở vùng đất hẻo lánh này. Họ chung tay khẩn hoang lập ấp, xây dựng thôn xóm để bảo tồn niềm tin tôn giáo.

Năm 1950 nhà thơ Vũ Anh Khanh (1930 - 1956) từ Phan Thiết trên bước đường kháng Pháp đã tình cờ ghé qua nơi đây. Duyên nợ đây đưa Anh sáng tác bài thơ dài Hận Tha La.

"Đây Tha La xóm đạo

Có trái ngọt cây lành

Tôi về thăm một đạo

Giữa mùa nắng vàng hanh".

Nhạc Sĩ Dzũng Chinh đã phổ thành bài hát Tha La Xóm Đạo.

"Đây Tha La, đây xóm đạo tiêu điều

Cây buồn quanh hận thù dằng ai oán".

Người Tha La rất hãnh diện hát bài quê hương mình để ghi nhớ một thời đao binh:

"Đây Tha La, đây xóm đạo hoang tàn

Mây trời vây quanh màu tang khói lửa

Bao năm qua Tha La còn tro đó

Đoàn người đi giết thù đã hẹn thề từ đạo ấy

Lòng viễn khách bồi hồi như thương tiếc mùa thu nắng hanh vàng".

Nhà Văn Xuân Vũ gặp Anh Khanh tại miền Tây năm 1950 khi cùng tham gia kháng chiến. Xuân Vũ cho biết "Nhà Thơ tốt nghiệp khóa lục quân 12 tháng. Anh hay mặc áo nhà binh xập xệ, quần ống cao ống thấp, miệng cười xề xề. Lần nào có liên hoan thì bạn bè hay bắt Anh lên ngâm thơ".

Sau hiệp định Geneve 1954 cả hai cùng tập kết ra Bắc. Vài năm sau Anh được cử đi dự hội nghị văn chương quốc tế ở Ấn Độ. Khi về Anh kể chuyện thăm ngôi đền lạ lùng thờ "cái đó" và "cái ấy". Bạn bè thắc mắc một hồi thì anh cho biết "cái đó" to bằng cây cột, còn "cái ấy" rộng bằng

cái nia khiến ai cũng cười bể bụng. Bữa ấy anh khao anh em một chai rượu ngoại vừa mang về từ hội nghị.

Thế rồi anh xin đi công tác. Giấy phép ghi tới Vĩnh Phúc nhưng anh lại sửa thành Vĩnh Linh để tìm cách vượt tuyến vào Nam. Gần Cầu Hiền Lương anh nhìn lui nhìn tới rồi vội vàng lặn hụp cố bơi qua bờ. Rủi thay bị công an biên phòng phát hiện. Chúng dùng mũi tên tẩm độc bắn chết anh rồi vùi thây ngay đụn cát ven sông". Mong ước của bao người Tha La đành trở thành tuyệt vọng, cho dù ai nấy đều thầm ca bài Chuyền Đò Vỹ Tuyến của Lam Phương như bày tỏ niềm khát vọng một ngày Anh Khanh trở lại.

"Bùi ngùi nhìn cách xa ngàn trùng

Giờ đây em điều linh nơi quê nhà đang chìm đắm

Bao đêm thôn thức dưới trăng ngà

Hồn đắm say chờ đón ngày anh về sưởi lòng nhau".

Xuân Vũ từng đóng vai phóng viên thăm vùng giới tuyến. Ngang khúc sông Anh Khanh gặp nạn, Vũ âm thầm muốn trốn nhưng quan sát kỹ thấy nguy hiểm không an toàn nên đành thối lui. Trở về thì Nhà Văn Đoàn Giới hỏi:

- Mà y vô đó có thấy mộ Anh Khanh không ?

- Chẳng biết mộ anh ấy nằm ở đâu vì gặp quá nhiều nấm đất dọc bờ cát trắng.

Đoàn Giới buồn rầu nói thêm: Phải chi biết ngày nó chết tụi mình com canh cúng giỗ một bữa cho nó bớt tủi vong hồn".

Vũ Anh Khanh là văn nghệ sĩ hăng say theo cộng sản rồi bỏ hàng ngũ về với chính nghĩa tự do rất sớm. Sau Anh có nhiều người trốn thoát thành công như Xuân Vũ, Ca Sĩ Bùi Thiện... Một số manh nha ly khai nhưng chưa kịp đào tị thì bị trù dập tởm. Điển hình là Nhà Thơ Trần Vàng Sao đang là sinh viên đại học Huế lại thoát ly lên rừng núi Trường Sơn "chống Mỹ cứu nước" rồi chột hiều rõ bộ mặt xảo quyệt giả nhân giả nghĩa của cộng sản liên thức tỉnh viết ra những nhận thức phê phán chân thành. Hậu quả là không những bị hạch hỏi trừng trị mà còn hết tin dùng. Ai đọc bài thơ "Tau Chửi" dài 160 câu nguyên rủa lên án viết cộng tàn bạo gian manh vắt chanh bỏ vỏ mới hiểu thấu nỗi niềm uất hận cay đắng của kẻ trót dại ngây thơ lâm đường như Ông.

8. CẦU ÁI TỬ

"Mẹ thương con ra Cầu Ái Tử

Vợ trông chồng lên Núi Vọng Phu"

Chiều chiều trông về biên khu

Lòng căm hờn oán quân thù

Mở đầu là hai câu ca dao mà ca nhạc sĩ Duy Khánh nhắc lại trong nhạc phẩm "Lối Về Đất Mẹ".

"Ngày qua già từ đất Mẹ mà đi

Vì nghe tình quê tình nước đôi bề

Nước chia hai đường nước chưa về

Trót thương cho người lỡ câu thề

Lên đường từ ly, hỏi lòng mình lưu luyến gì"

Vậy Ái Tử ở đâu ? Vì sao tác giả nói tới địa danh này ?

Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta hãy tham khảo wikipedia, lần giờ lịch sử nước nhà giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh.

Năm 1527, Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê. Nguyễn Kim (1468 - 1545) cùng một số danh tướng khác chạy qua Ai Lao phù Lê diệt Mạc, lập nên Nhà Lê Trung Hưng từ năm 1533. Vì quý mến tài năng Trịnh Kiểm nên Ông gả con gái Ngọc Bảo cho viên tướng này.

Sau khi Ông mất, Trịnh Kiểm lên nắm binh quyền liền bắt giết anh vợ Nguyễn Uông. Người em còn lại Nguyễn Hoàng lo âu cho số phận mình liền thỉnh ý Trịnh Trình Nguyễn Bình Khiêm thì được lời khuyên "Hoành Sơn nhất đại vạn đại dung thân". Nghe xong Nguyễn Hoàng (1545 - 1613) nhờ Chị xin anh rể cho vào trấn Thuận Hóa năm 1558. Nơi đầu tiên dừng chân là vùng đất hoang vu Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị. Chúa Nguyễn trấn đóng ở đây cho đến 1626 thì dời đi. Trong thời chiến tranh Quốc - Cộng, một đạo Hoa Kỳ từng dùng Ái Tử làm căn cứ quân sự. Mới nghe qua, ai cũng hiểu Ái Tử là thương con. Nhưng tại sao Duy Khánh mượn câu ca dao để đưa vào bản nhạc ?

Đây là chuyện kể của một người gốc Quảng Trị: Vào giai đoạn toàn dân kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) có người chiến binh nguy trang trôi theo đám lục bình bơi tới Cầu Ái Tử với mưu toan để gài mìn giật sập cầu đang thuộc vùng cai quản của quân đội Pháp. Viên lính gác cầu phát hiện liền bắn chết anh chiến binh. Có ngờ đâu đó là đứa con trai của mình. Bà Mẹ hay tin vội vàng ba chân bốn cẳng chạy tới ôm xác kẻ lia trần mà đau đớn tột cùng. Suốt mấy tháng trời, bà vẫn hay ra Cầu Ái Tử vật vã kêu gào thương khóc con. Phải chăng cảnh tượng này làm động lòng nhạc sĩ miền Trung đa tình ?

9. PHÀ HẬU GIANG (Phà Cần Thơ)

băng qua Sông Hậu nối liền Cần Thơ và Vĩnh Long dài 1840 m.

Trong một chuyến về quê vợ ở miền Tây có công việc nhà, Nhạc Sĩ Nhật Ngân đang ngóng chờ phà Hậu Giang thì chợt nghe văng vẳng đâu đây tiếng hát mượt mà của ai đó giữa đám đông người lũ lượt chen chúc trên bến sông.

Tiến lại gần thì Ông thấy người thương binh chống nạng, cụt mất một chân bận bộ đồ treillis rách nát bạc màu đang ca bài Xuân Này Con Không Về:

"Con biết bây giờ Mẹ chờ mong con Khi ánh mai đào nở vàng bên nương

Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về

Nay én bay đây trước ngõ

Mà tin con vẫn xa ngàn xa

"Con biết không về Mẹ chờ em trông

Nhưng nếu con về bạn bè thương mong

Bao lứa trai hùng chào xuân chiến trường

Không lẻ riêng mình êm ấm

Mẹ ơi con xuân này vắng nhà".

Nghe xong Nhạc Sĩ quá xúc động, đâu ngờ ở nơi chốn chợ đời đua chen này lại có người hát thành thạo bản nhạc của mình mà không cảm được nước mắt.

Ông chạy tới chuyện trò hỏi han, bỗng nhận ra người bạn cùng lớp thời trung học sau gia nhập Võ Bị Dalat. Ra chiến trường một năm thì bị thương gãy chân rồi giải ngũ.

Trở lại Mỹ, Nhật Ngân cùng Trần Trịnh hợp soạn ca khúc Chiều Qua Phà Hậu Giang để nói lên tâm sự nỗi niềm của người thương binh quân lực Việt Nam Cộng Hòa sau cuộc chiến.

"Chiều qua phà Hậu Giang, tiếng ai hát dạo buồn thay

Tiếng ca sầu mệnh mang như khơi niềm đau năm tháng xưa

Chân nạng gỗ thấp cao kéo lê đời theo dòng nhạc đưa

Mãnh chiến y phai màu khúc ca nào gọi sầu không nguôi".

Sự hy sinh tuổi thanh xuân và một phần thân thể của hàng vạn thanh niên trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam tự do là vô bến bờ, không lấy gì đền đáp được. Bao năm qua nhiều nơi tổ chức Đại

Nhạc Hội Cảm Ôn Anh nhằm vinh danh người Thương Binh, gây quỹ giúp Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH còn kẹt lại ở quê nhà. Trong nước có Dòng Chúa Cứu Thế, Chùa Liên Trì... đã trao phát nhiều đợt quà tình nghĩa cho thành phần thiệt thòi này.

Nhưng nghĩa cử ấy thực ra cũng quá nhỏ nhoi. Chỉ ước mong may ra có thể làm ấm lòng các gia đình kém may mắn trong một chùng mực nào đó mà thôi.

Sau khi cầu Cầu Thơ khánh thành năm 2010, đường đi lại được thông xe. Tuy bến phà chấm dứt sứ mạng sau 100 năm hoạt động nhưng hiện nay vẫn còn bến đò với loại phà nhỏ cho người và xe mô tô qua lại vì nhanh và ít tốn phí hơn so với lưu thông bằng xe. Chẳng biết bây giờ còn có ai sống đời hát dạo như trước không ?

10. LĂNG MẠC CỬU

Nhạc Sĩ Lê Dinh một lần ghé thăm đã sáng tác ca khúc Hà Tiên Mến Yêu nghe thật tình tứ dễ thương.

"Tôi nhớ hoài một chiều

Dừng chân ghé qua thăm miền ước mơ

Tôi qua Lăng Mạc Cửu

Nằm trên con voi phục

Tôi vô thăm Thạch Động

Trời bát ngát mênh mông".

Mạc Cửu (1655 - 1735) là thủy tổ dòng họ Mạc ở Hà Tiên. Do không thần phục Nhà Thanh nên Ông rời bỏ Quảng Đông trốn qua Nam Vang từ 1668 hành nghề thương nhân quanh các nước Đông Nam Á. Đến 1699 Ông khai khẩn nhiều khu vực hoang địa của Hà Tiên lập thành 7 xã thôn. Năm 1708 chịu thần phục Chúa Nguyễn, được phong Tổng Trấn Hà Tiên, cai quản vùng này như một tiểu vương với truyền thống cha truyền con nối. Liên tục 7 đời, con cháu họ Mạc cải biến Hà Tiên xa xôi ít ai biết thành cửa ngõ giao thương sầm uất của Đại Việt.

Di tích Lăng được xây dựng từ năm 1739. Trên cổng đền thờ có câu đối Hán Nôm do chính Nhà Nguyễn ban tặng:

"Một nhà trung nghĩa danh thơm cả họ

Bảy lá giậu che, cả nước mến yêu".

Quanh mộ phong cảnh mây, nước, biển, trời quyện vào nhau thành bức tranh thủy mặc hữu tình, ngắm trông hoài tưởng chừng như lạc vào tiên giới.

Người Việt cảm hoài tâm lòng của dòng họ Mạc tận tụy mở rộng bờ cõi phương Nam cho cả nước.

Nhớ ơn Mạc Cửu, thiết tưởng chúng ta không thể quên hai nhân vật gốc Hoa khác từng đóng góp nhiều cho sự phồn vinh của Miền Nam.

* Chú Hỏa (1841 - 1901):

Người gốc tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, mang quốc tịch Pháp. Di cư tới Saigon sống bằng nghề buôn bán ve chai mà trở nên giàu có mau chóng.

Khoảng nửa đầu thế kỷ 20 đã là một trong tứ đại hào phú của Saigon: nhất Sĩ, nhì Phương, tam Xường, tứ Hỏa (Huyện Sĩ - Lê Phát Đạt, Tổng Đốc Phương - Đỗ Hữu Phương, Bá Hộ Xường - Lý Tường Quan, Chú Hỏa - Hui Bon Hoa).

Tuy xếp thứ 4 nhưng Chú vẫn để lại tiếng thơm muôn đời nhờ tấm lòng không chỉ làm giàu cho riêng mình mà còn nhiệt thành giúp đỡ cộng đồng xung quanh.

Suốt thời gian dài gia đình Chú đã đóng góp lớn lao cho sự phát triển của thành phố về vật chất lẫn tinh thần. Chú hiến tặng nhiều công trình phúc lợi như Bệnh Viện Từ Dũ, Bệnh Viện Đa Khoa Saigon, Bệnh Viện Nguyễn Trãi, Trường Tiểu Học Minh Đức...

* Mã Tuyên (1909 - 1994):

Bang Trưởng và Chủ tịch 11 Bang Hoa Kiều Chợ Lớn. Với chức vụ này Ông từng có dịp gặp Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Chính mối tương giao đó mà tối ngày 1.11.1963 lúc đang bị quân đảo chánh bao vây, Tổng Thống cùng Cố Vấn Ngô Đình Nhu theo xe ra khỏi Dinh Gia Long rồi chọn nhà Ông để ẩn mình trong đêm trường định mệnh.

Đón chào Anh Em Tổng Thống tới tá túc, Ông hết mực ân cần chăm sóc tiếp đãi. Một lòng nồng hậu cung kính. Lo chu toàn mọi chuyện mà Tổng Thống cậy nhờ. Dặn dò gia nhân kín đáo bảo mật sự hiện diện của hai Ngài.

Thế rồi tình hình vẫn không sáng sủa, trong bối rối lo âu Anh Em Tổng Thống phải giả biệt Trưởng Bang trung thành hiếu khách vào sáng sớm ngày 2.11.1963 để sang Nhà Thờ Cha Tam rồi bị thẩm sát trên đường tới Bộ Tổng Tham Mưu.

Liên sau đó Ông bị phe đảo chánh kết án 3 năm tù và tịch biên tài sản.

Nhưng đời vẫn chưa yên. Sau 30.4.1975, việt cộng lại bỏ tù Ông 4 năm rông.

Thật đáng thương Vị ân nhân Việt gốc Hoa chơn chất hào hiệp. Chỉ vì muốn che chở cho Nhà Lãnh Tụ lâm nạn mà phải chịu thiệt thân. Xin nguyện cầu Ông yên nghỉ.

LK Phạm Văn Duyệt

•